

Số: 563 /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ;  
phát triển sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh; có hàm lượng tri thức  
công nghệ và giá trị tăng cao giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số” trong giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 5 năm (2026 - 2030);

Nhằm tiếp tục phát triển ngành dịch vụ, chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo đúng hướng tăng dần tỷ trọng khu vực dịch vụ; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ; phát triển sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh; có hàm lượng tri thức công nghệ và giá trị tăng cao giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

### I. CHỈ TIÊU

1. Giá trị GRDP (giá hiện hành) khu vực dịch vụ đạt 188.278 tỷ đồng giai đoạn 2026-2030.

2. Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá 2010) khu vực dịch vụ tăng bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 8,9%

3. Cơ cấu khu vực dịch vụ trong GRDP tỉnh chiếm 35,09% vào năm 2030.

### II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

**1. Phát triển chuỗi giá trị liên kết ngành du lịch, vận tải, khách sạn, nhà hàng**

Hình thành các chuỗi liên kết ngành dịch vụ theo hướng kết nối cung ứng dịch vụ theo chuỗi giá trị, hình thành các cụm liên kết dịch vụ liên hoàn. Xây

dựng nền tảng số chung cho chuỗi liên kết ngành, kết nối dữ liệu giữa các bên trong chuỗi liên kết tạo khung khép kín cung cấp dịch vụ.

Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ các đơn vị tham gia chuỗi liên kết ngành du lịch, vận tải, khách sạn, nhà hàng. Hướng dẫn, hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ liên kết, hình thành hiệp hội ngành dịch vụ.

## **2. Phát triển các ngành dịch vụ có giá trị cao**

Thúc đẩy kinh tế số địa phương, tăng cường ứng dụng thương mại điện tử trong cộng đồng và doanh nghiệp, góp phần hiện đại hóa hoạt động thương mại, cùng với các mục tiêu về thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển hạ tầng và nhân lực thương mại điện tử.

Thực hiện chuyển đổi số sâu, rộng, các ngành triển khai đồng bộ chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành dịch vụ. Kết hợp thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến từ Trung ương đến địa phương; nâng cấp phần mềm cung ứng dịch vụ công trên địa bàn; hoàn thiện hạ tầng số trên phạm vi toàn tỉnh.

Phát triển dịch vụ công nghệ số, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp dịch vụ chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp ngành dịch vụ; ưu tiên thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển khu dịch vụ tập trung; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng dịch vụ.

Thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ thương mại điện tử trong mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, mở rộng thị trường và hiệu quả quản lý nhà nước. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026-2030.

Nghiên cứu, phát triển các dịch vụ chất lượng cao lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, nghỉ dưỡng như: dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại nhà; du lịch gắn với văn hóa bản địa.

Phát triển kinh tế đêm tỉnh Đồng Tháp theo hướng hiện đại, văn minh, khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế về thương mại và dịch vụ.

Phát triển mạnh mẽ dịch vụ logistics với ứng dụng hàm lượng công nghệ thông tin trong vận hành, phát triển. Phát triển dịch vụ logistics cấp vùng, xây dựng các trung tâm logistics lớn tại các khu vực Gò Công, Tân Phước, Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự phù hợp với quy hoạch được duyệt, đưa tỉnh trở thành trung tâm trung chuyển, kho vận, phân phối hàng văn hóa kết nối vùng Đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh và thị trường xuất khẩu.

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm đa dạng, đa tiện ích với công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phục vụ cho mọi đối tượng một cách nhanh chóng, an toàn, hiệu quả. Phát triển ngân hàng số, chuyển đổi số toàn diện, phát triển hệ sinh thái dịch vụ sản phẩm của ngân hàng, tiếp tục mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt. Nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp và người dân, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính.

### **3. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh để phát triển thương mại, dịch vụ**

Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý phù hợp với tình hình mới; thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, đảm bảo thống nhất, thông suốt, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến việc triển khai dự án của các nhà đầu tư, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thủ tục giao đất, cho thuê đất thực hiện đúng và nhanh chóng các chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

Đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi về hạ tầng giao thông cho các ngành thương mại dịch vụ phát triển.

Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận với các chính sách, nguồn vốn hỗ trợ để phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại,...

Đẩy mạnh phát triển logistics, hệ thống kho bãi, hạ tầng kết nối, nhất là các vùng có diện tích, quy mô sản lượng nông sản lớn giúp giảm thời gian vận chuyển nông sản và lập kênh phân phối hiện đại, chính quy đối với sản phẩm nông sản, kết hợp thương mại điện tử trong sản xuất, phân phối, bán lẻ, từ đó nâng cao được giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ.

### **4. Liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên sâu về công nghệ hiện đại**

Thực hiện tốt công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho lĩnh vực thương mại, dịch vụ như: chủ động, phối hợp, liên kết các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn về nghiệp vụ bán hàng, nghiệp vụ trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, ...; hoạt động đào tạo các ngành nghề trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp phục vụ cho lĩnh vực dịch vụ như: thương mại, tài chính, logistics, nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn, kế toán,... nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo kỹ năng số, năng lực quản trị dữ liệu du lịch và ngoại ngữ chuyên sâu cho lao động để đáp ứng yêu cầu thu hút khách

quốc tế; bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu phát triển ngành dịch vụ.

**5. Tập trung mời gọi đầu tư các công trình trọng điểm để phát triển thương mại, dịch vụ; hỗ trợ các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ**

Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030 định hướng đến năm 2050 (sau khi được phê duyệt), trong đó chú trọng triển khai các dự án thương mại, dịch vụ được quy hoạch phát triển, lập danh mục phân kỳ vốn đầu tư từ ngân sách và mời gọi đầu tư giai đoạn 2026-2030 và từng năm nhằm có chính sách tập trung mời gọi đầu tư các dự án ưu tiên, tạo động lực phát triển thương mại, dịch vụ.

Tiếp tục hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng thương mại quy mô lớn, sớm đưa vào hoạt động các trung tâm thương mại, siêu thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư như: Trung tâm thương mại - dịch vụ Mỹ Tho, Siêu thị Go! Lai Vung, Siêu thị Cai Lậy; Trung tâm thương mại - dịch vụ tỉnh tại Quảng trường Hùng Vương (TTTM Aeon Mỹ Tho); phối hợp mời gọi đầu tư các dự án: Khu thương mại, dịch vụ Phường 6, Mỹ Tho (nay là phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp); Dự án chợ và khu phố chợ Tân Lập 1; dự án chợ và khu phố chợ Phú Thạnh; dự án Trung tâm tổ chức sự kiện, hội nghị, nhà hàng, khách sạn thị xã Cai Lậy; dự án Khu thương mại dịch vụ Thường Phước và Khu thương mại dịch vụ Sông Tiền.

**6. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại**

Nghiên cứu, đề xuất chuỗi kích cầu tiêu dùng có tính liên kết ngành hàng, từ khâu sản xuất đến khâu phân phối, kể cả hệ thống dịch vụ vận chuyển hàng hóa, dịch vụ hậu mãi để từ đó tạo sức bật mạnh mẽ của chương trình kích cầu tiêu dùng, thu hút và thúc đẩy khách hàng tiêu dùng. Chú trọng chất lượng hàng hóa trong chương trình kích cầu.

Đối với sản phẩm tiêu dùng cần phải đẩy mạnh chương trình khuyến mại, kết hợp tổ chức các chuyến hàng Việt về nông thôn; đối với nhóm hàng nông sản thì tập trung kích cầu theo vụ mùa, tạo sự kích thích, tạo tâm lý trông chờ thời điểm mùa vụ thu hoạch nông sản.

**III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch theo nguyên tắc: lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển

kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại và các chương trình khoa học công nghệ khác có liên quan.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch áp dụng theo đúng quy định pháp luật và các quy định khác có liên quan, đồng thời đảm bảo tính hiệu quả và tiết kiệm.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công theo dõi kết quả thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa hệ sinh thái dịch vụ; phát triển sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh; có hàm lượng tri thức công nghệ và giá trị gia tăng cao giai đoạn 2026-2030 (Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

2. Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa hệ sinh thái dịch vụ; phát triển sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh; có hàm lượng tri thức công nghệ và giá trị gia tăng cao giai đoạn 2026-2030 (Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

#### 3. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về tình hình thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./. NWA

#### Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT (Ngân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH slat  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Thư  
Nguyễn Thành Diệu

## Phụ lục I

### **PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH DỊCH VỤ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI HOÁ HỆ SINH THÁI DỊCH VỤ; PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÓ LỢI THẾ CẠNH TRANH; CÓ HÀM LƯỢNG TRI THỨC CÔNG NGHỆ VÀ GIÁ TRỊ TĂNG CAO GIAI ĐOẠN 2026-2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 56.3./KH-UBND ngày 30/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Giá trị GRDP (giá hiện hành) khu vực dịch vụ	Tỷ đồng	188.278	Sở Công Thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng và các sở, ngành khác có liên quan
2	Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá 2010) khu vực dịch vụ	%	8,9	Sở Công Thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng và các sở, ngành khác có liên quan
3	Cơ cấu khu vực dịch vụ trong GRDP tỉnh	%	35,09	Sở Công Thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng và các sở, ngành khác có liên quan

## Phụ lục II

### PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH DỊCH VỤ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI HOÁ HỆ SINH THÁI DỊCH VỤ; PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÓ LỢI THẾ CẠNH TRANH; CÓ HÀM LƯỢNG TRI THỨC CÔNG NGHỆ VÀ GIÁ TRỊ TĂNG CAO GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 5.6.3./KH-UBND ngày 30.14.2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Nguồn lực thực hiện
1	<b>Phát triển chuỗi giá trị liên kết ngành du lịch, vận tải, khách sạn, nhà hàng</b>				
1.1	Nghiên cứu, đề xuất chuỗi liên kết ngành dịch vụ theo hướng kết nối cung ứng dịch vụ theo chuỗi giá trị, hình thành các cụm liên kết dịch vụ liên hoàn	Quý II/2027	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng, các Sở, ngành địa phương có liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuỗi liên kết ngành để kết nối dữ liệu giữa bên trong chuỗi liên kết tạo khung khép kín cung cấp dịch vụ trong hệ sinh thái dữ liệu ngành Công Thương, kết nối chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở	Quý II/2027	Sở Công Thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, các Sở, ngành địa phương có liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

<b>STT</b>	<b>NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG</b>	<b>THỜI GIAN HOÀN THÀNH</b>	<b>ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ</b>	<b>ĐƠN VỊ PHỐI HỢP</b>	<b>Nguồn lực thực hiện</b>
1.3	Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ các đơn vị tham gia chuỗi liên kết ngành du lịch, vận tải, khách sạn, nhà hàng	Quý II/2027 và các năm tiếp theo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng, các Sở, ngành địa phương có liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.4	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ liên kết, hình thành hiệp hội ngành dịch vụ	Quý II/2027 và các năm tiếp theo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng, các Sở, ngành địa phương có liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
<b>2</b>	<b>Phát triển các ngành dịch vụ có giá trị cao</b>				
2.1	Tham mưu triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026-2030	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.2	Thực hiện các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.3	Đề án phát triển kinh tế đêm trên địa bàn Tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050	Quý IV/2026	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.4	Nghiên cứu, phát triển các dịch vụ chất lượng cao lĩnh vực y tế, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại nhà	Quý II/2027	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Nguồn lực thực hiện
2.5	Nghiên cứu, phát triển các dịch vụ chất lượng cao lĩnh vực giáo dục	Quý II/2027	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.6	Phát triển dịch vụ logistics cấp vùng, xây dựng các trung tâm logistics lớn tại các khu vực Gò Công, Tân Phước, Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.7	Chỉ đạo, khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn: Triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng; phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ tín dụng ngân hàng phù hợp nhu cầu sản xuất kinh doanh, tình hình KT-XH tại địa phương; mở rộng dịch vụ ngân hàng số, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13	Sở Khoa học và Công nghệ, Các sở, ngành có liên quan và địa phương, Các tổ chức tín dụng trên địa bàn	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.8	Nâng cấp, đầu tư hạ tầng số đồng bộ, hiện đại	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.9	Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp ngành dịch vụ; ưu tiên thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển khu dịch vụ tập trung; hỗ trợ xây dựng thương hiệu,	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Nguồn lực thực hiện
	nâng cao năng lực quản trị và chất lượng dịch vụ				
<b>3</b>	<b>Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh để phát triển thương mại, dịch vụ</b>				
3.1	Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý phù hợp với tình hình mới; thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, đảm bảo thống nhất, thông suốt, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở.	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.2	Thực hiện cải cách thủ tục hành chính	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tài chính, Sở Công Thương, các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.3	Kịp thời trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thương mại, dự án nhà ở và các dự án khác góp phần thúc đẩy thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.4	Tập trung mời gọi đầu tư các công trình trọng điểm để phát triển thương mại, dịch vụ; hỗ trợ các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai các	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Nguồn lực thực hiện
	dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ				
3.5	Rà soát danh mục các dự án mời gọi đầu tư thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ để cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh làm cơ sở để xúc tiến đầu tư	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.6	Rà soát, đề xuất đầu tư các dự án giao thông trọng điểm	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Xây dựng	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.7	Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận với các chính sách, nguồn vốn hỗ trợ để phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại,...	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
<b>4</b>	<b>Liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên sâu về công nghệ hiện đại</b>				
4.1	Nghiên cứu các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Trường Đại học Tiền Giang, Trường Đại học Đồng Tháp	Các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh, các sở, ngành có liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.2	Liên kết các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Trường Đại học Tiền Giang, Trường Đại học Đồng Tháp	Các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh, các sở, ngành có liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
<b>5</b>	<b>Tập trung mời gọi đầu tư các công trình trọng điểm để phát triển thương mại, dịch vụ; hỗ trợ các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ</b>				

STT	NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Nguồn lực thực hiện
5.1	Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030 định hướng đến năm 2050 (sau khi được phê duyệt), trong đó chú trọng triển khai các dự án thương mại, dịch vụ được quy hoạch phát triển, lập danh mục phân kỳ vốn đầu tư từ ngân sách và mời gọi đầu tư từng giai đoạn 2026-2030 và từng năm nhằm có chính sách tập trung mời gọi đầu tư các dự án ưu tiên, tạo động lực phát triển thương mại, dịch vụ.	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
5.2	Tiếp tục hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng thương mại quy mô lớn, sớm đưa vào hoạt động các trung tâm thương mại, siêu thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư như	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
<b>6</b>	<b>Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại</b>				
6.1	Nghiên cứu, đề xuất chuỗi kích cầu tiêu dùng có tính liên kết ngành hàng, từ khâu sản xuất đến khâu phân phối	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

<b>STT</b>	<b>NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG</b>	<b>THỜI GIAN HOÀN THÀNH</b>	<b>ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ</b>	<b>ĐƠN VỊ PHỐI HỢP</b>	<b>Nguồn lực thực hiện</b>
6.2	Thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030 hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và địa phương	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác